TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2024
Về việc ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ái Vân và anh Lê Trung Hiếu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Xuân Chỉnh;
- Ông Phạm Văn Quang.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà A tổ A, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Lê Trung H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa, chị V và anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2024 được bổ sung tại bản tự khai ngày 05 tháng 6 năm 2024, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ái V trình bày: Chị và anh Lê Trung H đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 17/7/2015. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, tính cách không hợP và do có mâu thuẫn về kinh tế trầm trọng nên hay cãi chửi nhau. Từ tháng 10 năm 2023 đến nay, chị và anh H ly thân không đoàn tụ lại, không quan tâm nhau, vợ chồng có liên lạc cũng vì sự ràng buộc về con cái. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, hôn nhân nếu có duy trì cũng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn

anh Lê Trung H.

Về con chung: Chị và anh Lê Trung H có một con chung là cháu Lê Nguyễn Minh C sinh ngày 26/12/2015 đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị. Hiện nay chị kinh doanh tự do có thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Lê Trung H nhận nhưng anh H không đến làm việc với Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi Tòa án xem xét.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với đại diện UBND xã T thể hiện: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Lê Trung H đã đăng ký kết hôn, hiện trạng hôn nhân, con chung đúng như chị V trình bày. Do các đương sự không yêu cầu Chính quyền địa phương hòa giải thủ tục ly hôn nên địa phương không nắm bắt được nguyên nhân mâu thuẫn của chị V, anh H là gì, không biết công việc cụ thể và khả năng thu nhập của các bên như nào. Anh H vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện vắng mặt tại địa phương không rõ thời điểm trở về.

Tại biên bản tiếp nhận ý kiến của con chung chưa thành niên ngày 05/6/2024 tại Tòa án, cháu Lê Nguyễn Minh C có ý kiến khi bố mẹ ly hôn cháu mong muốn được tiếp tục ở với mẹ.

Tại phiên tòa, chị V và anh H vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ái V và anh Lê Trung H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình: Giao chị Nguyễn Thị Ái V tiếp tục nuôi con chung là cháu Lê Nguyễn Minh C sinh ngày 26/12/2015. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V về việc không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh H có quyền thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ái V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị V, anh H có yêu cầu thì Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBNVQH/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc chị Nguyễn

Thị Ái V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Lê Trung H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND T, huyện N, tỉnh Nam Định vào năm 2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, tính cách không hợp và mâu thuẫn trầm trọng về kinh tế nên tình cảm lạnh nhạt, hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 10 năm 2023 đến nay vợ chồng ly thân không đoàn tụ lại, không quan tâm nhau. Tòa án đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Trung H theo quy định pháp luật, anh H biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị V nhưng không đến làm việc với Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi Tòa án xem xét, cho thấy anh Lê Trung H cũng không tha thiết hàn gắn đoàn tụ với chị V.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị V và anh H với mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Lê Trung H của chị Nguyễn Thị Ái V là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Xét điều kiện hoàn cảnh của các bên, nguyện vọng nuôi con và nguyện vọng của con chung. Để đảm bảo ổn định việc sinh hoạt, học tập và tâm lý cho con chung chưa thành niên, cần giao cho chị Nguyễn Thị Ái V tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Lê Nguyễn Minh C sinh ngày 26/12/2015. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ái V về việc không yêu cầu anh Lê Trung H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh Lê Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ái V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị V, anh H có yêu cầu thì Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ái V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ái V và anh Lê Trung H.

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên*: Giao cho chị Nguyễn Thị Ái V tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Lê Nguyễn Minh C sinh ngày 26/12/2015. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ái V về việc không yêu cầu anh Lê Trung H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh Lê Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ái V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0005065 ngày 05 tháng 6 năm 2024.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Lê Trung H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Tân Thịnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thọ